TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-KDTM	*Quỳnh Lưu, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2025/TLST-KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: A T, H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phương T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C, chi nhánh B1.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn C, xã T (Thôn C, xã Q cũ), huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn C, xã T (thôn C, xã Q cũ), huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về nghĩa vụ trả nợ:** Bà Bùi Thị N thống nhất chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm tính đến ngày 13/02/2025 là 1.532.031.975đ (Một tỷ năm trăm ba mươi hai triệu không trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm bảy

mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), lãi suất trong hạn chưa trả là 29.845.671đ (Hai mươi chín triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng), lãi phạt 2.186.304đ (Hai triệu một trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm linh bốn đồng). Bà N phải tiếp tục chịu lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày tiếp theo ngày 13/02/2025 cho đến ngày thực tế thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng. Bà N phải trả tiền nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận theo hợp đồng cho vay hạn mức, giấy nhận nợ trên số nợ gốc thực tế cho đến khi bà N trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng C.

Trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất theo các Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ, các tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 234, tờ bản đồ số 2, diện tích 402m^2 nay là thửa 25, tờ bản đồ số 07 (bản đồ địa chính dạng số) tại thôn C, xã T (thôn C, xã Q cũ), huyện Q, tỉnh Nghệ An và các tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 23600017/2023/HĐBĐ/NHCT444 ngày 16/01/2023 giữa Ngân hàng TMCP C, chi nhánh B1- phòng G với ông Nguyễn Minh Đ và bà Bùi Thị N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 427990 ngày 10/10/2003.

- Quyền sử dụng thửa đất số 188, tờ bản đồ 27, diện tích 190,5m^2 tại thôn H, xã T (thôn H, xã Q cũ), huyện Q, tỉnh Nghệ An và các tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 24340702/2024/HĐBĐ/NHCT444 ngày 08/7/2024 giữa Ngân hàng TMCP C, chi nhánh B1- phòng G với ông Nguyễn Minh Đ và bà Bùi Thị N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 709331 ngày 16/8/2023.

2.2. Về án phí: Bà Bùi Thị N thỏa thuận chịu cả 28.980.000đ (Hai mươi tám triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 28.726.000đ (Hai tám triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng) mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005969 ngày 06/02/2025.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Bùi Thị N thống nhất chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Bà Bùi Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP C chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS h Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ